| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ | *Vĩnh Lộc, ngày 23 tháng 4 năm 2024.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị T – sinh năm 1983

Trú quán: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Hữu T1 - sinh năm 1979;

Trú quán: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mai Thị T và ông Phạm Hữu T1.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân:*** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị T và ông Phạm Hữu T1.

**** Về con chung:*** Bà Mai Thị T và ông Phạm Hữu T1 thống nhất: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về tài sản, công nợ chung:*** Bà Mai Thị T và ông Phạm Hữu T1 thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Bà Mai Thị T và ông Phạm Hữu T1 thống nhất, thỏa thuận: bà Mai Thị T chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng hiện tại bà T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số 0006079, ngày 01 tháng 4 năm 2024. Vì vậy, bà T được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Phạm Hữu T1 không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hương Giang**